

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải
Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim T, sinh ngày 01/01/1971 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số: 094171007295, cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1969 (vắng mặt).

CCCD số: 094069013185.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2025, nguyên đơn bà Hà Thị Kim T trình bày:

Bà T và ông H có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã T, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, tuy nhiên hiện nay nhận thấy không hợp

nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H thường xuyên đánh đập bà T, nên cả hai muốn trả tự do cho nhau, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/10/2002 đã thành niên và Nguyễn Hồng Hà H1, sinh ngày 22/9/2008, hiện cháu H1 đang sống cùng mẹ, bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết. Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt, không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông H; Về con chung, giao bà T được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Hà H1, sinh ngày 22/9/2008 đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu. Án phí ly hôn buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do, phiên tòa đã mở lần hai, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã T, thành phố Cần Thơ) thể hiện, vào ngày 21/11/2008 bà Hà Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn với nhau, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Theo nguyên đơn bà T trình bày quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, ông H thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với bà, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà muốn ly hôn với ông H. Lời trình bày này của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai của con chung là cháu Nguyễn Hà Hồng H1, tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 13/01/2026 cháu H1 trình bày, cha mẹ đã mâu thuẫn từ nhiều năm về

trước cho đến nay và nguyên nhân xuất phát từ việc cha là ông H hay ghen tuông và nhiều lần đánh mẹ là bà T.

Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng ông H không tham gia nên không tiến hành hoà giải được, ông H được tổng đạt hợp lệ và trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, ông biết được thông tin bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng không phản hồi ý kiến cho Toà án. Điều này chứng tỏ ông H không có nguyện vọng hoặc mong muốn được hàn gắn với bà T. Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc bà T phải tiếp tục chung sống với ông H nếu như bà không còn tình cảm và thực tế hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau là vi phạm tình nghĩa vợ chồng được luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Ngoài ra, ông H có hành vi bạo lực gia đình với vợ của mình là bà T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/10/2002 đã thành niên và Nguyễn Hồng Hà H1, sinh ngày 22/9/2008, hiện cháu H1 đang sống cùng mẹ, bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H không phản hồi ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con. Xét thấy, bà T và ông H không thỏa thuận được việc ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu H1 đang sống ổn định cùng mẹ là bà T và có nguyện vọng được sống với mẹ theo biên bản xem xét nguyện vọng ngày 13/01/2026, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung là cháu Nguyễn Hồng Hà H1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà T đã nộp xong án phí.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hà Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao bà Hà Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Hà H1, sinh ngày 22/9/2008 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị Kim T có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0011173 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã T, TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp